

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  
*(Sử dụng cấp cho dự án)*

1. Cấp cho chủ đầu tư: Công ty TNHH đầu tư phát triển bất động sản Lighthouse 2.

Người đại diện: Low Mun Kit Alwin Chức vụ: Tổng Giám đốc

Hộ chiếu số: K2055295K

Ngày cấp: 30/10/2020 Nơi cấp: Singapore

2. Được phép xây dựng: 349 căn nhà ở thuộc Dự án đầu tư xây dựng các công trình tại Lô đất LK-04, LK-05, LK-06, LK-07, BT-45, BT-46, BT-47, BT-48, BT-49, BT-50, BT-51, BT-52, BT-53, BT-54, BT-55, BT-56, BT-57, BT-58 dự án Khu đô thị đại An.

- Theo hồ sơ thiết kế do Công ty cổ phần INNO lập (Địa chỉ: Số 87 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam).

- Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Chuyển giao Công nghệ (địa chỉ: Nhà 101 - H3, ngõ 120, đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội, Việt Nam).

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III;

- Tổng số công trình: 349 công trình, bao gồm:

**2.1. Mẫu nhà CB thuộc lô đất BT-45 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất: 1091.6m<sup>2</sup>

- Diện tích xây dựng: 430m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn: 1222.6m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 430m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 440.30m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 352.30m<sup>2</sup>).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 12.2m (trong đó: Tầng 1 cao 4.5m; tầng 2 cao 3.9m; tầng 3 cao 3.3m).

- Số tầng: 3 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.5m.

- Mật độ xây dựng: 39%

- Hệ số sử dụng đất: 1.12

**2.2. Mẫu nhà SD1 thuộc lô đất BT-45 (số lượng 10 căn):**

- Diện tích lô đất: 180m<sup>2</sup>

- Diện tích xây dựng:  $93.99\text{m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $300\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $93.99\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $88.64\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $90.2\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $27.17\text{m}^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái):  $14.25\text{m}$  (trong đó: Tầng 1 cao  $3.9\text{m}$ ; tầng 2 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 3 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 4 cao  $3.4\text{m}$ ).
- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện):  $0.15\text{m}$ .
- Mật độ xây dựng:  $52\%$
- Hệ số sử dụng đất:  $1.67$

### **2.3. Mẫu nhà SD2 thuộc lô đất BT-45 (số lượng 4 căn):**

- Diện tích lô đất:  $165\text{m}^2$
- Diện tích xây dựng:  $83.46\text{m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $278.5\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $83.46\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $77.63\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $81.97\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $35.44\text{m}^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái):  $14.4\text{m}$  (trong đó: Tầng 1 cao  $3.9\text{m}$ ; tầng 2 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 3 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 4 cao  $3.55\text{m}$ ).
- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện):  $0.15\text{m}$ .
- Mật độ xây dựng:  $51\%$
- Hệ số sử dụng đất:  $1.69$

### **2.4. Mẫu nhà DV1 thuộc lô đất BT-46 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất:  $291.76\text{m}^2$
- Diện tích xây dựng:  $106.33\text{m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $368.91\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $106.33\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $110.38\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $106.69\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $45.51\text{m}^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái):  $15\text{m}$  (trong đó: Tầng 1 cao  $4.1\text{m}$ ; tầng 2 cao  $3.6\text{m}$ ; tầng 3 cao  $3.6\text{m}$ ; tầng 4 cao  $3.55\text{m}$ ).
- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện):  $0.15\text{m}$ .
- Mật độ xây dựng:  $36\%$
- Hệ số sử dụng đất:  $1.26$

### **2.5. Mẫu nhà SD1 thuộc lô đất BT-46 (số lượng 14 căn):**

- Diện tích lô đất:  $180\text{m}^2$

- Diện tích xây dựng:  $93.99\text{m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $300\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $93.99\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $88.64\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $90.2\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $27.17\text{m}^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái):  $14.25\text{m}$  (trong đó: Tầng 1 cao  $3.9\text{m}$ ; tầng 2 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 3 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 4 cao  $3.4\text{m}$ ).
- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện):  $0.15\text{m}$ .
- Mật độ xây dựng:  $52\%$
- Hệ số sử dụng đất:  $1.67$

**2.6. Mẫu nhà SD3 thuộc lô đất BT-46 (số lượng 4 căn):**

- Diện tích lô đất:  $153.75\text{m}^2$
- Diện tích xây dựng:  $72.86\text{m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $249.24\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $72.86\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $69.96\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $70.59\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $35.83\text{m}^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái):  $14.4\text{m}$  (trong đó: Tầng 1 cao  $3.9\text{m}$ ; tầng 2 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 3 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 4 cao  $3.55\text{m}$ ).
- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện):  $0.15\text{m}$ .
- Mật độ xây dựng:  $47\%$
- Hệ số sử dụng đất:  $1.62$

**2.7. Mẫu nhà SD1 (diện tích lô đất  $187.5\text{m}^2$ ) thuộc lô đất BT-47 (số lượng 18 căn):**

- Diện tích lô đất:  $187.5\text{m}^2$
- Diện tích xây dựng:  $93.99\text{m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $300\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $93.99\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $88.64\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $90.2\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $27.17\text{m}^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái):  $14.25\text{m}$  (trong đó: Tầng 1 cao  $3.9\text{m}$ ; tầng 2 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 3 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 4 cao  $3.4\text{m}$ ).
- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện):  $0.15\text{m}$ .
- Mật độ xây dựng:  $50\%$
- Hệ số sử dụng đất:  $1.6$

**2.8. Mẫu nhà SD1 (diện tích lô đất  $180\text{m}^2$ ) thuộc lô đất BT-47 (số lượng 10**

*căn*):

- Diện tích lô đất:  $180\text{m}^2$
- Diện tích xây dựng:  $93.99\text{m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $300\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $93.99\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $88.64\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $90.2\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $27.17\text{m}^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái):  $14.25\text{m}$  (trong đó: Tầng 1 cao  $3.9\text{m}$ ; tầng 2 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 3 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 4 cao  $3.4\text{m}$ ).
- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện):  $0.15\text{m}$ .
- Mật độ xây dựng:  $52\%$
- Hệ số sử dụng đất:  $1.67$

**2.9. Mẫu nhà SD1 (diện tích lô đất  $183.75\text{m}^2$ ) thuộc lô đất BT-47 (số lượng 2 căn):**

- Diện tích lô đất:  $183.75\text{m}^2$
- Diện tích xây dựng:  $93.99\text{m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $300\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $93.99\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $88.64\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $90.2\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $27.17\text{m}^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái):  $14.25\text{m}$  (trong đó: Tầng 1 cao  $3.9\text{m}$ ; tầng 2 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 3 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 4 cao  $3.4\text{m}$ ).
- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện):  $0.15\text{m}$ .
- Mật độ xây dựng:  $51\%$
- Hệ số sử dụng đất:  $1.63$

**2.10. Mẫu nhà SD2 thuộc lô đất BT-47 (số lượng 2 căn):**

- Diện tích lô đất:  $172.5\text{m}^2$
- Diện tích xây dựng:  $83.46\text{m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $278.5\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $83.46\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $77.63\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $81.97\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $35.44\text{m}^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái):  $14.4\text{m}$  (trong đó: Tầng 1 cao  $3.9\text{m}$ ; tầng 2 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 3 cao  $3.4\text{m}$ ; tầng 4 cao  $3.55\text{m}$ ).
- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện):  $0.15\text{m}$ .
- Mật độ xây dựng:  $48\%$

- Hệ số sử dụng đất: 1.61

**2.11. Mẫu nhà DV1 (diện tích lô đất  $291.76m^2$ ) thuộc lô đất BT-48 (số lượng 2 căn):**

- Diện tích lô đất:  $291.76m^2$

- Diện tích xây dựng:  $106.33m^2$

- Tổng diện tích sàn:  $368.91m^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $106.33m^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $110.38m^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $106.69m^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $45.51m^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 36%

- Hệ số sử dụng đất: 1.26

**2.12. Mẫu nhà DV1 (diện tích lô đất  $255m^2$ ) thuộc lô đất BT-48 (số lượng 24 căn):**

- Diện tích lô đất:  $255m^2$

- Diện tích xây dựng:  $106.33m^2$

- Tổng diện tích sàn:  $368.91m^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $106.33m^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $110.38m^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $106.69m^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $45.51m^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 42%

- Hệ số sử dụng đất: 1.45

**2.13. Mẫu nhà DV1 thuộc lô đất BT-49 (số lượng 2 căn):**

- Diện tích lô đất:  $255m^2$

- Diện tích xây dựng:  $106.33m^2$

- Tổng diện tích sàn:  $368.91m^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $106.33m^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $110.38m^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $106.69m^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $45.51m^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 42%
- Hệ số sử dụng đất: 1.45

**2.14. Mẫu nhà SD1 thuộc lô đất BT-49 (số lượng 16 căn):**

- Diện tích lô đất: 180m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 93.99m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 300m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 93.99m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 88.64m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 90.2m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 27.17m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 14.25m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m).

- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 52%
- Hệ số sử dụng đất: 1.67

**2.15. Mẫu nhà SD3 thuộc lô đất BT-49 (số lượng 4 căn):**

- Diện tích lô đất: 156m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 72.86m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 249.24m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 72.86m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 69.96m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 70.59m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 35.83m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 14.4m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 47%
- Hệ số sử dụng đất: 1.6

**2.16. Mẫu nhà DVI (diện tích lô đất 291.76m<sup>2</sup>) thuộc lô đất BT-50 (số lượng 2 căn):**

- Diện tích lô đất: 291.76m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 106.33m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 368.91m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 106.33m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 110.38m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 106.69m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 45.51m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 36%
- Hệ số sử dụng đất: 1.26

**2.17. Mẫu nhà DV1 (diện tích lô đất  $255m^2$ ) thuộc lô đất BT-50 (số lượng 24 căn):**

- Diện tích lô đất:  $255m^2$
- Diện tích xây dựng:  $106.33m^2$
- Tổng diện tích sàn:  $368.91m^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $106.33m^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $110.38m^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $106.69m^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $45.51m^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 42%
- Hệ số sử dụng đất: 1.45

**2.18. Mẫu nhà DV2 thuộc lô đất BT-51 (số lượng 9 căn):**

- Diện tích lô đất:  $306m^2$
- Diện tích xây dựng:  $133.55m^2$
- Tổng diện tích sàn:  $467.63m^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $133.55m^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $133.1m^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $145.26m^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $55.72m^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 44%
- Hệ số sử dụng đất: 1.53

**2.19. Mẫu nhà DV2 (diện tích lô đất  $306m^2$ ) thuộc lô đất BT-52 (số lượng 5 căn):**

- Diện tích lô đất:  $306m^2$
- Diện tích xây dựng:  $133.55m^2$
- Tổng diện tích sàn:  $467.63m^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $133.55m^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $133.1m^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $145.26m^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $55.72m^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh

mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 44%
- Hệ số sử dụng đất: 1.53

**2.20. Mẫu nhà DV2 (diện tích lô đất 324m<sup>2</sup>) thuộc lô đất BT-52 (số lượng 7 căn):**

- Diện tích lô đất: 324m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 133.55m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 467.63m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 133.55m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 133.1m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 145.26m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 55.72m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 41%
- Hệ số sử dụng đất: 1.44

**2.21. Mẫu nhà SD4 thuộc lô đất BT-53 (số lượng 12 căn):**

- Diện tích lô đất: 180m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 91.9m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 300m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 91.9m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 74.53m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 96.24m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 37.33m<sup>2</sup>).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 14.4m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 51%
- Hệ số sử dụng đất: 1.67

**2.22. Mẫu nhà SD5 thuộc lô đất BT-53 (số lượng 2 căn):**

- Diện tích lô đất: 150m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 72.82m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 249.88m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 72.82m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 68.77m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 70.69m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 37.6m<sup>2</sup>).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 14.4m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 49%

- Hệ số sử dụng đất: 1.67

**2.23. Mẫu nhà DV3 thuộc lô đất BT-53 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất: 255m<sup>2</sup>

- Diện tích xây dựng: 106.59m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn: 367.81m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 106.59m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 105.63m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 110.11m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 45.48m<sup>2</sup>).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 42%

- Hệ số sử dụng đất: 1.44

**2.24. Mẫu nhà SD4 thuộc lô đất BT-54 (số lượng 14 căn):**

- Diện tích lô đất: 180m<sup>2</sup>

- Diện tích xây dựng: 91.9m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn: 300m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 91.9m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 74.53m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 96.24m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 37.33m<sup>2</sup>).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 14.4m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 51%

- Hệ số sử dụng đất: 1.67

**2.25. Mẫu nhà SD5 thuộc lô đất BT-54 (số lượng 4 căn):**

- Diện tích lô đất: 153.75m<sup>2</sup>

- Diện tích xây dựng: 72.82m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn: 249.88m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 72.82m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 68.77m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 70.69m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 37.6m<sup>2</sup>).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 14.4m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 47%

- Hệ số sử dụng đất: 1.63

**2.26. Mẫu nhà DV3 (diện tích lô đất  $254.16m^2$ ) thuộc lô đất BT-55 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất:  $254.16m^2$

- Diện tích xây dựng:  $106.59m^2$

- Tổng diện tích sàn:  $367.81m^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $106.59m^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $105.63m^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $110.11m^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $45.48m^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 42%

- Hệ số sử dụng đất: 1.45

**2.27. Mẫu nhà DV3 (diện tích lô đất  $255m^2$ ) thuộc lô đất BT-55 (số lượng 19 căn):**

- Diện tích lô đất:  $255m^2$

- Diện tích xây dựng:  $106.59m^2$

- Tổng diện tích sàn:  $367.81m^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $106.59m^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $105.63m^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $110.11m^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $45.48m^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 42%

- Hệ số sử dụng đất: 1.44

**2.28. Mẫu nhà DV3 (diện tích lô đất  $270m^2$ ) thuộc lô đất BT-56 (số lượng 4 căn):**

- Diện tích lô đất:  $270m^2$

- Diện tích xây dựng:  $106.59m^2$

- Tổng diện tích sàn:  $367.81\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $106.59\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $105.63\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $110.11\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $45.48\text{m}^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 39%

- Hệ số sử dụng đất: 1.36

**2.29. Mẫu nhà DV3 (diện tích lô đất  $255\text{m}^2$ ) thuộc lô đất BT-56 (số lượng 18 căn):**

- Diện tích lô đất:  $255\text{m}^2$

- Diện tích xây dựng:  $106.59\text{m}^2$

- Tổng diện tích sàn:  $367.81\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $106.59\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $105.63\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $110.11\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $45.48\text{m}^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 42%

- Hệ số sử dụng đất: 1.44

**2.30. Mẫu nhà DV4 (diện tích lô đất  $288\text{m}^2$ ) thuộc lô đất BT-57 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất:  $288\text{m}^2$

- Diện tích xây dựng:  $133.65\text{m}^2$

- Tổng diện tích sàn:  $467.95\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $133.65\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $130.42\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $148\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $55.88\text{m}^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).

- Số tầng: 4 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 46%

- Hệ số sử dụng đất: 1.62

**2.31. Mẫu nhà DV4 (diện tích lô đất  $306\text{m}^2$ ) thuộc lô đất BT-57 (số lượng 9**

căn):

- Diện tích lô đất:  $306\text{m}^2$
- Diện tích xây dựng:  $133.65\text{m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $467.95\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $133.65\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $130.42\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $148\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $55.88\text{m}^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).
- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 44%
- Hệ số sử dụng đất: 1.53

**2.32. Mẫu nhà DV4 (diện tích lô đất  $324\text{m}^2$ ) thuộc lô đất BT-58 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất:  $324\text{m}^2$
- Diện tích xây dựng:  $133.65\text{m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $467.95\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $133.65\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $130.42\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $148\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $55.88\text{m}^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).
- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 41%
- Hệ số sử dụng đất: 1.44

**2.33. Mẫu nhà DV4 (diện tích lô đất  $306\text{m}^2$ ) thuộc lô đất BT-58 (số lượng 10 căn):**

- Diện tích lô đất:  $306\text{m}^2$
- Diện tích xây dựng:  $133.65\text{m}^2$
- Tổng diện tích sàn:  $467.95\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $133.65\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $130.42\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $148\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $55.88\text{m}^2$ ).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 15m (trong đó: Tầng 1 cao 4.1m; tầng 2 cao 3.6m; tầng 3 cao 3.6m; tầng 4 cao 3.55m).
- Số tầng: 4 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 44%
- Hệ số sử dụng đất: 1.53

**2.34. Mẫu nhà SH1 thuộc lô đất LK-04 (số lượng 19 căn):**

- Diện tích lô đất: 115.5m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 95.9m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 449.8m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 95.9m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 78.3m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 98.3m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 95.5m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 5 là 81.8m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).
- Số tầng: 5 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 83%
- Hệ số sử dụng đất: 3.89

**2.35. Mẫu nhà SH2 (diện tích lô đất 115.5m<sup>2</sup>) thuộc lô đất LK-04 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất: 115.5m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 96.2m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 450m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 96.2m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 85.6m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 94.2m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 90.6m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 5 là 83.4m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).
- Số tầng: 5 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 83%
- Hệ số sử dụng đất: 3.9

**2.36. Mẫu nhà SH2 (diện tích lô đất 160.5m<sup>2</sup>) thuộc lô đất LK-04 (số lượng 6 căn):**

- Diện tích lô đất: 160.5m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 96.2m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 450m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 96.2m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 85.6m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 94.2m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 90.6m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 5 là 83.4m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).

- Số tầng: 5 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 60%
- Hệ số sử dụng đất: 2.8

**2.37. Mẫu nhà SH3 thuộc lô đất LK-04 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất: 132.02m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 87.2m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 463m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 87.2m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 91m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 97m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 96.1m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 5 là 91.7m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).

- Số tầng: 5 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 66%
- Hệ số sử dụng đất: 3.51

**2.38. Mẫu nhà SH1 thuộc lô đất LK-05 (số lượng 13 căn):**

- Diện tích lô đất: 115.5m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 95.9m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 449.8m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 95.9m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 78.3m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 98.3m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 95.5m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 5 là 81.8m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).

- Số tầng: 5 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 83%
- Hệ số sử dụng đất: 3.89

**2.39. Mẫu nhà SH2 (diện tích lô đất 165m<sup>2</sup>) thuộc lô đất LK-05 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất: 165m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 96.2m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 450m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 96.2m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 85.6m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 94.2m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 90.6m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 5 là 83.4m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4

cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).

- Số tầng: 5 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 58%
- Hệ số sử dụng đất: 2.73

**2.40. Mẫu nhà SH2 (diện tích lô đất 160.5m<sup>2</sup>) thuộc lô đất LK-05 (số lượng 4 căn):**

- Diện tích lô đất: 160.5m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 96.2m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 450m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 96.2m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 85.6m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 94.2m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 90.6m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 5 là 83.4m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).

- Số tầng: 5 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 60%
- Hệ số sử dụng đất: 2.8

**2.41. Mẫu nhà SH3 thuộc lô đất LK-05 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất: 136.47m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 87.2m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 463m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 87.2m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 91m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 97m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 96.1m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 5 là 91.7m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).

- Số tầng: 5 tầng
- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.
- Mật độ xây dựng: 64%
- Hệ số sử dụng đất: 3.39

**2.42. Mẫu nhà SH1 thuộc lô đất LK-06 (số lượng 13 căn):**

- Diện tích lô đất: 115.5m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng: 95.9m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn: 449.8m<sup>2</sup> (trong đó: Diện tích tầng 1 là 95.9m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 2 là 78.3m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 3 là 98.3m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 4 là 95.5m<sup>2</sup>; diện tích sàn tầng 5 là 81.8m<sup>2</sup>).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).

- Số tầng: 5 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 83%

- Hệ số sử dụng đất: 3.89

**2.43. Mẫu nhà SH2 (diện tích lô đất  $162.35m^2$ ) thuộc lô đất LK-06 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất:  $162.35m^2$

- Diện tích xây dựng:  $96.2m^2$

- Tổng diện tích sàn:  $450m^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $96.2m^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $85.6m^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $94.2m^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $90.6m^2$ ; diện tích sàn tầng 5 là  $83.4m^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).

- Số tầng: 5 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 59%

- Hệ số sử dụng đất: 2.77

**2.44. Mẫu nhà SH2 (diện tích lô đất  $160.5m^2$ ) thuộc lô đất LK-06 (số lượng 7 căn):**

- Diện tích lô đất:  $160.5m^2$

- Diện tích xây dựng:  $96.2m^2$

- Tổng diện tích sàn:  $450m^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $96.2m^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $85.6m^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $94.2m^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $90.6m^2$ ; diện tích sàn tầng 5 là  $83.4m^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).

- Số tầng: 5 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 60%

- Hệ số sử dụng đất: 2.8

**2.45. Mẫu nhà SH1 thuộc lô đất LK-07 (số lượng 17 căn):**

- Diện tích lô đất:  $115.5m^2$

- Diện tích xây dựng:  $95.9m^2$

- Tổng diện tích sàn:  $449.8m^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $95.9m^2$ ; diện

tích sàn tầng 2 là  $78.3\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $98.3\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $95.5\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 5 là  $81.8\text{m}^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).

- Số tầng: 5 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 83%

- Hệ số sử dụng đất: 3.89

**2.46. Mẫu nhà SH2 (diện tích lô đất  $174.16\text{m}^2$ ) thuộc lô đất LK-07 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất:  $174.16\text{m}^2$

- Diện tích xây dựng:  $96.2\text{m}^2$

- Tổng diện tích sàn:  $450\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $96.2\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $85.6\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $94.2\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $90.6\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 5 là  $83.4\text{m}^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).

- Số tầng: 5 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 55%

- Hệ số sử dụng đất: 2.58

**2.47. Mẫu nhà SH2 (diện tích lô đất  $159.25\text{m}^2$ ) thuộc lô đất LK-07 (số lượng 1 căn):**

- Diện tích lô đất:  $159.25\text{m}^2$

- Diện tích xây dựng:  $96.2\text{m}^2$

- Tổng diện tích sàn:  $450\text{m}^2$  (trong đó: Diện tích tầng 1 là  $96.2\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 2 là  $85.6\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 3 là  $94.2\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 4 là  $90.6\text{m}^2$ ; diện tích sàn tầng 5 là  $83.4\text{m}^2$ ).

- Chiều cao công trình (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện đến đỉnh mái): 18m (trong đó: Tầng 1 cao 3.9m; tầng 2 cao 3.4m; tầng 3 cao 3.4m; tầng 4 cao 3.4m; tầng 5 cao 3.75m).

- Số tầng: 5 tầng

- Cốt nền nhà (tính từ cao độ mép trong vỉa hè hoàn thiện): 0.15m.

- Mật độ xây dựng: 60%

- Hệ số sử dụng đất: 2.83

**2.48. Mẫu nhà SH2 (diện tích lô đất  $160.5\text{m}^2$ ) thuộc lô đất LK-07 (số lượng 6 căn):**

7. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./

**Khương Văn Dương**

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

- 1.** Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
- 2.** Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
- 3.** Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
- 4.** Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
- 5.** Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.